SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

# TRƯỜNG THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

 **GỢI Ý HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC – TUẦN 11**

 **MÔN ĐỊA LÍ – KHỐI 12**

|  |
| --- |
| **NỘI DUNG** |
| **Tên bài học/ chủ đề -****Khối lớp** | **THIÊN NHIÊN PHÂN HOÁ ĐA DẠNG** |
| **Hoạt động 1**: ***Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu.*** | 1. Tài liệu tham khảo:* Sách giáo khoa Địa lí 12 (bản chuẩn):

Bài 12: Thiên nhiên phân hoá đa dạng* Video bài giảng:
* <https://youtu.be/GKe211V2oSg>
* Tóm tắt kiến thức cần ghi nhớ (Phụ lục 1 – Đính kèm)

2. Yêu cầu:* Học sinh ghi chép cẩn thận Phụ lục 1 vào vở.
* Trong quá trình đọc và ghi chép, nếu thắc mắc học sinh điền vào Phiếu tổng hợp thắc mắc (Phụ lục 2 – Đính kèm) và sớm liên hệ với

giáo viên để được kịp thời giải đáp |
| **Hoạt động 2**: ***Kiểm******tra, đánh giá quá trình tự học.*** | - Hoàn thành Phiếu học tập (Phụ lục 3 – Đính kèm), chụp và nộp lại theo yêu cầu của giáo viên. |

# PHỤ LỤC 1

**CHỦ ĐỀ 3: THIÊN NHIÊN PHÂN HÓA ĐA DẠNG**

**3.Thiên nhiên phân hóa theo độ cao :** Thiên nhiên nước ta có 3 đai cao

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | **Đai nhiệt đới gió mùa** | **Đai cận nhiệt đới gió mùa trên núi** | **Đai ôn đới gió mùa trên núi** |
| **Độ cao** | - M.Bắc: dưới 600 - 700m-M.Nam: dưới 900 - 1000m | - M.Bắc: từ 600 - 700m đến 2600m- M.Nam: từ 900 - 1000m đến 2600m | Trên 2600m (chỉ có ở Hoàng Liên Sơn). |
| **Khí hậu** | - Khí hậu nhiệt đới rõ rệt, mùa hạ nóng.- Độ ẩm thay đổi tùy nơi.  | - Khí hậu mát mẻ, <25oC- Mưa nhiều hơn, độ ẩm tăng. | Khí hậu ôn đới, nhiệt độ dưới 15oC, mùa đông xuống dưới 5oC. |
| **Thổ nhưỡng****(đất)** | Có 2 nhóm đất chính:- Đất đồng bằng: phù sa- Đất vùng đồi núi: feralit, badan…  | Có 2 nhóm đất:- Đất feralit có mùn.- Đất mùn. | Chủ yếu là đất mùn thô. |
| **Sinh vật** | Gồm các hệ sinh thái nhiệt đới như:- Rừng nhiệt đới ẩm lá rộng thường xanh.- Rừng nhiệt đới gió mùa.- Rừng trên các loại thổ nhưỡng đặc biệt: rừng trên đá vôi; rừng trên đất mặn, rừng trên đất phèn.. | - Độ cao từ 700m - 1700m: rừng cận nhiệt đới lá rộng và lá kim, các loại thú có lông dày.- Độ cao trên 1700m: rừng phát triển kém, đơn giản về thành phần loài, có nhiều loài cây ôn đới và các loài chim di cư. | Các loài thực vật ôn đới như đỗ quyên, lãnh sam, thiết sam. |

**4. Các miền địa lí tự nhiên**

***a. Miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ***

**- Ranh giới:** Ranh giới phía Tây - Tây Nam của miền dọc theo hữu ngạn sông Hồng và rìa phía Tây, Tây Nam đồng bằng Bắc Bộ.

**- Đặc điểm tự nhiên:**

+ *Địa hình:* Đồi núi thấp chiếm ưu thế, các dãy núi hướng vòng cung, thung lũng sông lớn, đồng bằng mở rộng.

+ *Khí hậu:* Gió mùa Đông Bắc hoạt động mạnh, tạo nên một mùa đông lạnh.

+ *Sông ngòi*: Dày đặc, hướng Tây Bắc – Đông Nam và hướng vòng cung.

+ *Sinh vật*: nhiều loài xứ lạnh. Cảnh quan thiên nhiên thay đổi theo mùa.

+ *Khoáng sản*: giàu than, đá vôi, thiếc, chì kẽm, có bể dầu khí Sông Hồng.

+ *Tài nguyên biển*: bờ biển thấp phẳng, nhiều vịnh, đảo, quần đảo, biển nông, thuận lợi cho phát triển kinh tế biển.

 **- Khó khăn:** thời tiết, khí hậu và dòng chảy sông ngòi thất thường, không ổn định 🡪 khó khăn cho sx và đời sống.

*-* ***Biện pháp*** *giảm nhẹ tác động của thiên tai và thích ứng với những thách thức ngày càng tăng do biến đổi khí hậu*:

+ Trong sản xuất tạo ra những cây chịu lạnh hay cây có thể thu hoạch trước mùa mưa bão, hạn hán

+ Dự trữ nông sản tránh đông cho người và vật nuôi

+ Bảo vệ rừng đầu nguồn, xây dựng hồ chứa nước…

***b. Miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ***

**- Ranh giới:** từ hữu ngạn sông Hồng tới dãy núi Bạch Mã.

**- Đặc điểm tự nhiên:**

*+ Địa hình:*

./ Địa hình cao, với đủ 3 đai cao, các dãy núi xen kẽ các con sông chạy theo hướng Tây Bắc – Đông Nam, dải đồng bằng thu hẹp.

./ Địa hình núi chiếm ưu thế, nhiều sơn nguyên, cao nguyên, lòng chảo,… thuận lợi cho phát triển chăn nuôi đại gia súc, phát triển nông – lâm kết hợp.

*+ Khí hậu:* gió mùa Đông Bắc giảm sút (bớt lạnh), tính chất nhiệt đới tăng dần.

*+ Sông ngòi:* hướng Tây Bắc – Đông Nam; ở BTB hướng Tây - Đông. Sông có độ dốc lớn, nhiều tiềm năng thuỷ điện

*+ Sinh vật:* Rừng tương đối nhiều, có các thành phần thực vật phương Nam.

*+ Khoáng sản:* thiếc, sắt, crôm, titan, apatit, vật liệu xây dựng.

*+ Tài nguyên biển*: có nhiều cồn cát, nhiều bãi tắm đẹp, nhiều nơi có thể xây dựng cảng biển.

**- Khó khăn:** thiên tai thường xảy ra như bão, lũ, trượt lở đất, hạn hán…

***- Biện pháp giảm nhẹ tác động của thiên tai và thích ứng với những thách thức ngày càng tăng do biến đổi khí hậu:***

+ Bảo vệ rừng đầu nguồn, rừng phòng hộ.

+ Phủ xanh đất trống, đồi núi trọc.

+ Xây dựng các công trình thủy lợi.

+ Làm tốt công tác dự báo thời tiết…

***c. Miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ***

**- Ranh giới:** từ dãy núi Bạch Mã trở vào Nam.

**- Đặc điểm tự nhiên:**

*+ Địa hình:*

* Gồm các khối núi cổ, các sơn nguyên, cao nguyên badan, đồng bằng châu thổ sông lớn ở Nam Bộ và đồng bằng nhỏ hẹp ven biển Nam Trung Bộ.
* Có sự tương phản về địa hình giữa hai sườn Đ – T của dãy Trường Sơn Nam.

*+ Khí hậu:*

* Khí hậu cận xích đạo gió mùa, nền nhiệt cao, biên độ nhiệt nhỏ, có 2 mùa mưa và khô rõ rệt.
* Có sự tương phản về khí hậu giữa hai sườn Đ - T của dãy Trường Sơn Nam.

*+ Sông ngòi:* 3 hệ thống: các sông ven biển hướng Tây - Đông ngắn, dốc (trừ sông Ba); hệ thống sông Cửu Long và hệ thống sông Đồng Nai.

*+ Sinh vật:* Thực vật nhiệt đới, xích đạo:

* Rừng cây họ Dầu với các loài thú lớn như voi, hổ, bò rừng, trâu rừng…
* Rừng ngập mặn với các loài trăn, rắn, cá sấu đầm lầy, các loài chim….

*+ Khoáng sản:* dầu khí trữ lượng lớn ở thềm lục địa, bôxit nhiều ở Tây Nguyên.

*+ Tài nguyên biển:* Bờ biển có nhiều vịnh biển ⭢ phát triển giao thông đường biển. Giàu khoáng sản (dầu khí) và tiềm năng du lịch.

**- Khó khăn:** Xói mòn, rửa trôi đất, lũ lụt vào mùa mưa; hạn hán vào mùa khô.

***- Biện pháp giảm nhẹ tác động của thiên tai và thích ứng với những thách thức ngày càng tăng do biến đổi khí hậu****:*

+ Trồng rừng và bảo vệ rừng ngăn chặn xói mòn, rửa trôi ở vùng đồi núi và xâm nhập mặn ở vùng đồng bằng.

+ Canh tác đất hợp lí

+ Xây dựng hồ chứa nước đảm bảo đủ nước tưới cho sản xuất và sinh hoạt trong mùa khô; xây đựng các công trình thoát nước trong mùa mưa.

+ Chủ động ứng phó trước những tình huống xấu...

# PHỤ LỤC 2

**PHIẾU TỔNG HỢP CÂU HỎI – THẮC MẮC**

# CỦA HỌC SINH TRONG QUÁ TRÌNH TỰ HỌC – TUẦN 11

Trường THPT Nguyễn Tất Thành Lớp: 12A…

Họ tên học sinh:…………………………………………Stt:……………

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung học tập** | **Câu hỏi của học sinh** |
| Mục: …. Phần: …. | 1.2.3. |
|  |  |
|  |  |

# Phần 1: Câu hỏi

**PHỤ LỤC 3 PHIẾU HỌC TẬP**

**Câu 1:** Khí hậu miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ có đặc điểm nào sau đây?

**A.** Nóng, ẩm quanh năm. **B.** Tính chất cận xích đạo.

**C.** Tính chất ôn hòa. **D.** Khô hạn quanh năm.

**Câu 2:** Đặc trưng của khí hậu miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ là

**A.** mùa mưa lùi dần về mùa thu - đông. **B.** gió phơn Tây Nam hoạt động mạnh.

**C.** chịu ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc. **D.** phân chia hai mùa mưa, khô sâu sắc.

**Câu 3:** Sự phân hóa thiên nhiên theo độ cao ở nước ta biểu hiện rõ qua các thành phần

**A.** khí hậu, đất đai, sinh vật. **B.** sông ngòi, đất đai, khí hậu.

**C.** sinh vật, đất đai, sông ngòi. **D.** khí hậu, sinh vật, sông ngòi.

**Câu 4:** Đai cận nhiệt đới gió mùa trên núi ở nước ta có đặc điểm là

**A.** các tháng đều có nhiệt độ trên 28°C. **B.** không có tháng nào nhiệt độ dưới 25°C.

**C.** không có tháng nào nhiệt độ trên 25°C. **D.** chỉ có 2 tháng nhiệt độ trên 25°C.

**Câu 5:** Phát biểu nào sau đây **không** đúng về sự phân hóa thiên nhiên theo độ cao của nước ta?

**A.** Nhóm đất feralit chiếm phần lớn diện tích đai nhiệt đới gió mùa.

**B.** Ranh giới đai cận nhiệt đới gió mùa trên núi miền Bắc thấp hơn miền Nam.

**C.** Các loài chim di cư thuộc khu hệ Himalaya chỉ có ở độ cao trên 2600m.

**D.** Đai ôn đới gió mùa trên núi chỉ có ở miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ.

**Câu 6:** Đặc điểm nổi bật của thiên nhiên miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ nước ta là

**A.** khí hậu cận xích đạo gió mùa với nền nhiệt độ cao quanh năm.

**B.** đồi núi thấp chiếm ưu thế với các dãy núi có hướng vòng cung.

**C.** địa hình cao, các dãy núi xen thung lũng sông có hướng tây bắc - đông nam.

**D.** gió mùa Đông Bắc hoạt động mạnh, tạo nên mùa đông lạnh nhất ở nước ta.

**Câu 7:** Đai nhiệt đới gió mùa phân bố ở độ cao trung bình

**A.** ở miền Bắc dưới 600 - 700 m; miền Nam dưới 900 - 1000 m.

**B.** ở miền Bắc và miền Nam dưới 600 - 700m đến 900 - 1000 m.

**C.** ở miền Bắc dưới 900 - 1000 m, miền Nam dưới 600 - 700m.

**D.** ở miền Bắc trên 600 - 700 m; miền Nam trên 900 - 1000 m.

**Câu 8:** Các nhóm đất chủ yếu của đai cận nhiệt đới gió mùa trên núi là

**A.** đất phù sa và feralit. **B.** đất feralit và feralit có mùn.

**C.** feralit có mùn và đất mùn. **D.** đất mùn và đất mùn thô.

**Câu 9:** Đặc điểm khí hậu nào sau đây thuộc đai ôn đới gió mùa trên núi?

**A.** Nhiệt độ tháng lạnh nhất trên 100C. **B.** Nhiệt độ tháng nóng nhất trên 350C.

**C.** Nhiệt độ trung bình năm dưới 50C. **D.** Nhiệt độ trung bình năm dưới 150C.

**Câu 10:** Hệ sinh thái đặc trưng của đai cận nhiệt đới gió mùa trên núi là

**A.** Rừng lá kim trên đất feralit có mùn. **B.** Rừng gió mùa lá rộng thường xanh.

**C.** Rừng lá kim trên đất feralit. **D.** Rừng cận nhiệt đới lá rộng.

# Phần 2: Trả lời

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **Đáp án** | **Câu** | **Đáp án** |
| 1 |  | 6 |  |
| 2 |  | 7 |  |
| 3 |  | 8 |  |
| 4 |  | 9 |  |
| 5 |  | 10 |  |